

Họ tên thí sinh:

Số báo danh:

Phần I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án trả lời.

Câu 1. Dạng địa hình lòng máng của vùng núi Tây Bắc nước ta ảnh hưởng như thế nào đối với thiên nhiên của vùng?

A. Khí hậu bất thường.

B. Cảnh quan phân hóa theo đai cao.

C. Sông ngòi đào lòng dữ dội .

D. Sinh vật ôn đới chiếm ưu thế.

Câu 2. Hiện nay, tỉ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm của lực lượng lao động trong độ tuổi phân theo thành thị, nông thôn của nước ta

A. thất nghiệp ở thành thị tăng, nông thôn tăng.

B. thiếu việc làm ở thành thị giảm, nông thôn tăng.

C. thất nghiệp ở thành thị tăng, nông thôn giảm.

D. thiếu việc làm ở thành thị giảm, nông thôn giảm.

Câu 3. Hệ sinh thái rừng nhiệt đới gió mùa phát triển trên các loại thổ nhưỡng đặc biệt ở nước ta **không** phải là loại rừng

A. thường xanh trên đá vôi ở phía Bắc.

B. ngập mặn trên đất nằm ở ven biển.

C. trắng cỏ, bụi gai trên đất feralit đỏ vàng.

D. tràm trên đất phèn ở Nam Bộ.

Câu 4. Để ổn định giá và nâng cao chất lượng hàng hóa, hoạt động nội thương của nước ta chủ yếu đẩy mạnh

A. đa dạng hóa các mặt hàng, công nghệ mới, tăng cường vốn đầu tư trong và ngoài nước.

B. phát triển mô hình chợ truyền thống, thu hút vốn đầu tư, tăng cường kết nối.

C. phát triển siêu thị, trung tâm thương mại, mua sắm trực tuyến của các thương hiệu.

D. đa dạng hóa mặt hàng, phát triển chợ đầu mối, ứng dụng công nghệ.

Câu 5. Ngành nuôi trồng thủy sản nước lợ của nước ta phát triển nhờ những thuận lợi chủ yếu

A. sông ngòi, ao, hồ, rừng ngập mặn.

B. bãi triều, đầm phá, rừng ngập mặn.

C. vũng, vịnh, vùng cửa sông, rừng ngập mặn.

D. vùng biển ven các đảo, vịnh, vùng cửa sông.

Câu 6. Đặc điểm nổi bật về địa hình của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

A. chủ yếu là đồi núi thấp, đồng bằng mở rộng, nghiêng theo hướng tây bắc- đông nam.

B. chủ yếu là đồi núi cao, nghiêng theo hướng tây bắc- đông nam, đồng bằng mở rộng.

C. gồm bốn cánh cung lớn, đồng bằng mở rộng, nhiều đồi núi sót, nhiều cồn cát.

D. vùng biển đảo rộng lớn, nhiều vịnh kín, đồng bằng mở rộng, khối núi cổ.

Câu 7. Biểu hiện mức độ đa dạng sinh học cao của tài nguyên sinh vật nước ta là

A. nằm trên đường di lưu và di cư của nhiều loài sinh vật.

B. có nhiều loài cá, gen, hệ sinh thái .

C. hệ sinh thái, gen, có nhiều loài chim .

D. gen, loài, hệ sinh thái.

Câu 8. Trong bảng xếp hạng các quốc gia trên thế giới, ở nước ta hiện nay thứ hạng về chỉ số HDI (chỉ số phát triển con người) cao hơn thứ hạng GDP (tổng thu nhập quốc nội) là do

- A. giảm tốc độ tăng dân số, tuổi thọ trung bình cao.
- B. kinh tế phát triển, thu nhập bình quân đầu người tăng nhanh.
- C. có những thành tựu nổi bật về phát triển giáo dục và y tế.
- D. chính sách xóa đói, giảm nghèo có hiệu quả.

Câu 9. Công nghiệp khai thác dầu thô của nước ta phát triển trong những năm gần đây là do

- A. hợp tác quốc tế, lao động trong nước đông, phát hiện thêm nhiều mỏ mới.
- B. đầu tư công nghệ, tăng cường hợp tác với nước ngoài, thu hút vốn.
- C. nhu cầu trong nước và nguồn vốn đầu tư lớn, lao động đông.
- D. vốn lớn, lao động có kỹ thuật cao, đầu tư công nghệ tiên tiến.

Câu 10. Đặc điểm địa hình, khí hậu nước ta tác động trực tiếp đến sự phát triển của các ngành

- A. giao thông, du lịch.
- B. thương mại, du lịch.
- C. viễn thông, giao thông.
- D. thương mại, viễn thông.

Câu 11. Mục đích của việc phát triển khu nông nghiệp công nghệ cao ở nước ta là

- A. đáp ứng nhu cầu của xã hội, nâng cao năng suất và chất lượng, tối ưu hóa quy trình sản xuất, phát triển bền vững.
- B. phát triển bền vững, ứng dụng công nghệ cao, tăng sản lượng, sử dụng vật liệu mới.
- C. tối ưu hóa quy trình sản xuất, tăng năng suất, sử dụng nhiều vật liệu truyền thống, bảo vệ môi trường.
- D. đáp ứng nhu cầu xã hội, tăng năng suất, tăng sản lượng, tăng cường sử dụng vật liệu mới.

Câu 12. Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ có khí hậu khác với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ chủ yếu do tác động

- A. núi cao, gió mùa Tây Nam và dải hội tụ nhiệt đới, vị trí ở gần xích đạo.
- B. vị trí ở khu vực gió mùa, Tín Phong Bắc Bán Cầu, địa hình núi cao.
- C. gió mùa, Tín Phong Bắc Bán Cầu, vị trí gần chí tuyến, địa hình núi.
- D. vị trí nội chí tuyến, địa hình đồi núi, gió mùa Đông Bắc và gió Tây.

Câu 13. Đất đai của nước ta có sự phân hóa theo độ cao chủ yếu do sự thay đổi

- A. đá mẹ và các yếu tố nội lực.
- B. khí hậu theo độ cao và đá mẹ.
- C. đá mẹ và sinh vật theo độ cao.
- D. khí hậu và sinh vật theo độ cao.

Câu 14. Nguyên nhân cơ bản làm cho tỉ lệ lao động thiếu việc làm ở nông thôn nước ta còn khá cao là do

- A. phần lớn lao động phổ thông, thiếu lao động chất lượng cao.
- B. cơ sở hạ tầng, dịch vụ, công nghệ, giao thông kém phát triển.
- C. thu nhập của sản xuất nông nghiệp thấp, điều kiện lao động vất vả.
- D. tính mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp, cơ cấu ngành nghề chưa đa dạng.

Câu 15. Việc phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa ở nước ta có ý nghĩa như thế nào đối với phát triển kinh tế nông thôn?

- A. Cải thiện cơ sở hạ tầng, giáo dục, y tế, trụ cột của kinh tế nông thôn, phát triển bền vững.
- B. Phát triển bền vững, nâng cao tay nghề người lao động, phát triển mạnh ngành dịch vụ.
- C. Là trụ cột của kinh tế nông thôn, khai thác triệt để thế mạnh, cải thiện chất lượng cuộc sống.
- D. Phát triển bền vững, tạo thu nhập ổn định cho nông dân, phát triển công nghiệp.

Câu 16. Những biểu hiện chứng tỏ ngành dịch vụ nước ta đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa hiện đại hóa

A. hiệu quả kinh tế cao, tăng cường công nghệ, phát triển hạ tầng dịch vụ, ưu tiên phát triển các ngành thân thiện môi trường.

B. tăng trưởng nhanh, tăng cường công nghệ và kỹ thuật số, phát triển hạ tầng dịch vụ, thu hút đầu tư nước ngoài.

C. thu hút đầu tư, tiếp tục phát triển một số ngành nền tảng, phát triển hạ tầng dịch vụ, phát triển các ngành còn có lợi thế.

D. chú trọng phát triển dịch vụ nông nghiệp, tăng cường công nghệ, thu hút đầu tư trong và ngoài nước.

Câu 17. Sản phẩm du lịch đặc trưng của vùng Đông Nam Bộ là

A. du lịch đô thị, tham quan thắng cảnh biển, văn hóa biển, ẩm thực biển- đảo.

B. tham quan các di sản văn hóa, tìm hiểu bản sắc dân tộc thiểu số, du lịch đô thị.

C. du lịch đô thị, du lịch sinh thái, văn hóa sông nước, du lịch nghỉ dưỡng.

D. du lịch đô thị, tìm hiểu văn hóa lịch sử, du lịch nghỉ dưỡng và sinh thái biển- đảo.

Câu 18. Nhận định nào sau đây **không** đúng về sự phát triển và phân bố ngành công nghiệp ở nước ta?

A. Các điểm khai thác dầu khí xuất hiện ở cả trên đất liền và thềm lục địa, đã có sự liên doanh với nước ngoài.

B. Ngành công nghiệp khai thác than phát triển từ thời Pháp thuộc, phục vụ sản xuất điện và xuất khẩu.

C. Công nghiệp chế biến thực phẩm có giá trị sản xuất tăng, tỉ trọng giá trị sản xuất tăng trong cơ cấu giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước.

D. Ngành công nghiệp dệt, may, giày dép phát triển dựa vào nguồn lao động dồi dào và thị trường tiêu thụ rộng lớn.

Câu 19. Để giải quyết việc làm bền vững ở nước ta hiện nay cần chú ý nhóm giải pháp nào sau đây?

A. Phát triển các ngành kinh tế, đào tạo lao động, thu hút đầu tư, nâng cao năng lực dự báo.

B. Phát triển công nghiệp, chuyển cư phù hợp, xuất khẩu lao động, tăng cường truyền thông.

C. Thúc đẩy công nghiệp hóa, đầu tư hạ tầng đô thị, hạn chế di dân, ứng dụng công nghệ.

D. Giảm tỉ lệ sinh, phân bố lại dân cư, đa dạng ngành kinh tế, thu hút vốn đầu tư.

Câu 20. Diện tích cây ăn quả của nước ta hiện nay tăng mạnh là do

A. nhu cầu tăng, xuất khẩu, ứng dụng công nghệ, thích ứng biến đổi khí hậu, chính sách.

B. nhu cầu tăng, chính sách, lao động dồi dào, thu hút nguồn vốn đầu tư, xuất khẩu.

C. xuất khẩu, khai thác tốt thế mạnh, lao động có kinh nghiệm, ứng dụng công nghệ.

D. thích ứng biến đổi khí hậu, chính sách, khai thác thế mạnh, nhu cầu tăng.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai

Câu 1. Cho thông tin sau:

Khối không khí nhiệt đới biển Bắc Ấn Độ Dương hay còn gọi là khối không khí chí tuyến vịnh Bengan (TBg) có nguồn gốc biển nên nóng, ẩm và phát triển suốt trong bề dày từ mặt đất đến độ cao 4-5km. Khối không khí này có nhiệt độ trung bình 25-27°C, độ ẩm tương đối khoảng 85%, độ ẩm tuyệt đối 20g/m³

(Nguồn: Địa lí tự nhiên Việt Nam đại cương)

a) Đây là khối khí gây nên hiệu ứng phơn (khô nóng) vào đầu mùa hạ ở một số khu vực của nước ta khi vượt các dãy núi cao.

- b) Gió phơn thường thổi từng đợt, đợt ngắn 5-7 ngày, đợt dài có thể lên đến 15-20 ngày với cường độ mạnh nhất vào buổi sáng đến trưa (từ 9h đến 12h).
- c) Bản chất của TBg là khối không khí nóng, ẩm nên khi tác động đến nước ta gây mưa dông nhiệt cho Nam Bộ và Tây Nguyên.
- d) Gió Tây tác động mạnh từ Nghệ An đến Quảng Trị, rải rác ở các khu vực phía đông của các dãy núi chạy dọc biên giới Việt – Lào, đôi khi ảnh hưởng tới tận đồng bằng Bắc Bộ khi hạ áp A- lên-út khơi sâu.

Câu 2. Trồng trọt là ngành sản xuất chính trong nông nghiệp ở nước ta với giá trị sản xuất không ngừng tăng lên. Cơ cấu ngành trồng trọt khá đa dạng. Lúa là cây trồng chính trong sản xuất lương thực. Diện tích gieo trồng, cơ cấu mùa vụ lúa có nhiều thay đổi.

- a) Theo NI-VA-VI-LỚP, trong 10 trung tâm phát sinh cây trồng, Việt Nam được xem như là “quê hương” của cây lúa nước.
- b) Đồng bằng sông Cửu Long không những là vùng trọng điểm về sản xuất mà còn là vùng trọng điểm về xuất khẩu gạo của cả nước.
- c) Hiện nay, cơ cấu mùa vụ có nhiều thay đổi nhằm hạn chế sự tác động của thiên tai, thích ứng với sự biến đổi khí hậu.
- d) Ngành trồng lúa của nước ta đang tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; thay đổi tư duy từ lấy sản lượng làm mục tiêu sang lấy năng suất làm mục tiêu.

Câu 3. Cho bảng số liệu:
Nhiệt độ trung bình năm và độ cao ở một số địa điểm của nước ta.

Địa điểm	Sơn La	Tam Đảo	Sa Pa	Playcu	Đà Lạt
Độ cao (m)	676	897	1570	800	1513
Nhiệt độ trung bình năm (°C)	21,0	18,0	15,2	21,8	18,3

(Nguồn: Địa lí tự nhiên đại cương Việt Nam)

- a) Theo bảng số liệu, SaPa và Plâycu là hai địa điểm lần lượt có nhiệt độ cao nhất và độ cao cao nhất.
- b) Bảng số liệu trên cho ta thấy rõ nét thiên nhiên nước ta tuân theo quy luật phi địa đới (quy luật đai cao), quy luật thống nhất và hoàn chỉnh của lớp vỏ địa lí.
- c) Tam Đảo mặc dù ở độ cao thấp hơn nhưng lại có nhiệt độ thấp hơn Đà Lạt là do chịu tác động mạnh gió mùa đông bắc, xa xích đạo hơn.
- d) Dạng biểu đồ thích hợp thể hiện độ cao và nhiệt độ trung bình năm của một số địa điểm là cột, đường.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Năm 2023, lực lượng lao động của nước ta là 52,37 triệu người, chiếm 52,21% tổng dân số. Mỗi năm nước ta có thêm khoảng 1 triệu lao động.

Sự phát triển của các ngành kinh tế, đa dạng hóa các loại hình sản xuất và sự ra đời của nhiều loại hình dịch vụ mới đã tạo thêm nhiều việc làm mỗi năm. Tuy nhiên tình trạng thất nghiệp và thiếu việc làm là vấn đề cần quan tâm trong phát triển kinh tế-xã hội. Tỷ lệ thất nghiệp của cả nước là 2,28% trong đó ở thành thị là 2,75%, nông thôn là 1,99%. Tỷ lệ thiếu việc làm của cả nước là 2,1% trong đó ở thành thị là 1,59%, ở nông thôn là 2,27%.

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024)

- a) Việt Nam là nước có nguồn lao động dồi dào. Trong lịch sử dân tộc chưa có giai đoạn nào lực lượng lao động lại đông đảo như giai đoạn hiện nay.
- b) Ở thành thị, tỉ lệ thất nghiệp thấp hơn tỉ lệ thiếu việc làm.

c) Tỷ lệ thất nghiệp và thiếu việc làm giữa thành thị và nông thôn chênh lệch tương ứng là 0,76% và 0,68%. Số lao động thất nghiệp ở thành thị và nông thôn lần lượt là 1,44 triệu người và 1,04 triệu người.

d) Tỷ lệ thiếu việc làm ở nông thôn còn cao là do cơ cấu kinh tế chưa đa dạng, tính chất mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp, năng suất lao động thấp.

Câu 5. Cho thông tin sau:

Ngành du lịch của nước ta chính thức ra đời khi công ty Du lịch Việt Nam được thành lập vào năm 1960. Sau năm 1975 hoạt động du lịch có bước phát triển mới. Trong những năm gần đây, hoạt động du lịch của Việt Nam phát triển mạnh. Lượng khách quốc tế đến và khách nội địa và doanh thu du lịch không ngừng tăng. Du lịch Việt Nam ngày càng được biết nhiều hơn so với thế giới, trở thành một nhu cầu trong đời sống văn hóa - xã hội của người dân.

(Nguồn Địa lí kinh tế- xã hội Việt Nam)

a) Hoạt động du lịch nước ta có mặt từ lâu nhưng thực sự phát triển mạnh sau thời kì Đổi mới do chính sách phát triển, sự phát triển của nền kinh tế, mức sống, nhu cầu tăng.

b) Việc phát triển đa dạng các loại hình du lịch là do đầu tư xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng.

c) Lợi thế chủ yếu để thu hút khách du lịch quốc tế đến với nước ta so với nhiều nước trong khu vực là do tài nguyên du lịch phong phú, sản phẩm du lịch đa dạng, cơ sở hạ tầng ngày càng được nâng cao.

d) Doanh thu từ du lịch tăng nhanh chủ yếu là do tài nguyên du lịch tự nhiên đa dạng.

Câu 6. Cho bảng số liệu: **Trị giá xuất khẩu và trị giá nhập khẩu hàng hóa của nước ta giai đoạn 2010- 2023.**

(Đơn vị: tỉ USD)

Năm	2010	2015	2020	2023
Xuất khẩu	72,2	162,0	282,6	354,7
Nhập khẩu	84,8	165,7	261,8	326,6

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2024)

a) Trị giá xuất khẩu luôn thấp hơn trị giá nhập khẩu.

b) Trị giá xuất khẩu có tốc độ tăng nhanh hơn trị giá nhập khẩu.

c) Năm 2010 và 2015 Việt Nam là nước nhập siêu và trị giá nhập siêu của nước ta cao nhất vào năm 2010 là – 12,6 tỉ USD.

d) Ngoại thương của nước ta phát triển mạnh trong những năm gần đây là do hội nhập quốc tế, phát triển kinh tế, nhu cầu trong nước.

PHẦN III. CÂU TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6

Câu 1. Cho bảng: **Vĩ độ và nhiệt độ trung bình hàng năm ở Lạng Sơn và Huế.**

Tiêu chí	Lạng Sơn	Huế
Vĩ độ	21 ⁰ 50'B	16 ⁰ 24'B
Nhiệt độ trung bình năm (⁰ C)	21,6	25,2

Từ Lạng Sơn vào Huế nhiệt độ trung bình năm giảm bao nhiêu ⁰C/ độ vĩ tuyến (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ hai)

Câu 2. Một tàu đánh cá cách đảo Cồn Cỏ (thuộc tỉnh Quảng Trị) về phía biển 30 hải lí. Hỏi tàu cá đó cách (điểm A) nằm trên đường biên giới quốc gia trên biển bao nhiêu kilomet. Biết rằng đảo Cồn Cỏ, điểm A và tàu cá nằm trên cùng một đường thẳng. (làm tròn kết quả đến chữ số thập phân thứ nhất của km)

Câu 3. Theo số liệu năm 2024: tổng diện tích đất tự nhiên của tỉnh Thanh Hóa là 11 114,71 km², độ che phủ của rừng là 53,9%, trong đó 39,3% là diện tích rừng trồng. Tính diện tích rừng tự nhiên của Nghệ An? Biết rằng diện tích rừng tự nhiên của Thanh Hóa bằng 1/2 diện tích rừng tự nhiên của Nghệ An. *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của nghìn ha)*

Câu 4. Cho bảng số liệu: Diện tích một số cây trồng ở nước ta năm 2023.

Cây	Cây cao su	Cây mía	Cây lạc	Cây đậu tương	Cây cà phê	Cây lúa
Diện tích (nghìn ha)	911,2	174,9	152,4	125,6	720,5	7 119,3

Tính tổng diện tích một số cây hàng năm ở nước ta năm 2023? *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của nghìn ha)*

Câu 5. Theo thống kê, năm 2023 lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo nhóm tuổi của nước ta là 52 375,95 nghìn người, số lao động từ 15 - 24 tuổi là 5 693,71 nghìn người, số lao động từ 25 – 49 tuổi là 32 265,55 nghìn người. Cho biết tỉ lệ lao động từ 50 tuổi trở lên của nước ta cao gấp bao nhiêu lần tỉ lệ lao động từ 15-24 tuổi. *(làm tròn kết quả đến hàng đơn vị)*

Câu 6. Theo số liệu thống kê năm 2023, khối lượng hàng hóa vận chuyển bằng đường bộ của nước ta là 1 806 053,26 nghìn tấn, khối lượng hàng hóa luân chuyển bằng đường bộ của nước ta là 104 416,06 triệu tấn. km. Tính cự li vận chuyển trung bình của đường bộ nước ta năm 2023. *(làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của km)*

----- **HẾT** -----